

Số: /2021/NQ-HĐND

Bình Phước, ngày tháng năm 2021

Dự thảo lần 1

NGHỊ QUYẾT

Quy định về chính sách hỗ trợ chi phí lễ tang đối với cán bộ, công chức, viên chức Nhà nước, đảng, đoàn thể, các đối tượng chính sách người có công khi từ trần

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BÌNH PHƯỚC
KHÓA X, KỲ HỌP THỨ**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Pháp lệnh số 02/2020/UBTVQH14 ngày 09 tháng 12 năm 2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XIV về Ưu đãi người có công với cách mạng;

Căn cứ Nghị định số 105/2012/NĐ-CP ngày 17 tháng 12 năm 2012 của Chính phủ về tổ chức lễ tang cán bộ, công chức, viên chức;

Căn cứ Thông tư số 74/2013/TT-BTC ngày 04 tháng 6 năm 2013 của Bộ Tài chính quy định các khoản chi phí và thực hiện việc cấp, quyết toán ngân sách nhà nước phục vụ Lễ Quốc tang, Lễ tang cấp Nhà nước, Lễ tang cấp cao;

Xét Tờ trình số/TTr-UBND ngày tháng ... năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh; Báo cáo thẩm tra số/BC-HĐND-KTNS ngày tháng năm 202... của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Quy định về chính sách hỗ trợ chi phí lễ tang đối với cán bộ, công chức, viên chức Nhà nước, đảng, đoàn thể, các đối tượng chính sách người có công khi từ trần. Cụ thể như sau:

1. Chính sách hỗ trợ mai táng phí

a. Mức hỗ trợ chi phí lễ tang bằng 30 triệu đồng và tổ chức lễ tang cấp cao theo quy định của Trung ương áp dụng đối với lãnh đạo của tỉnh thuộc diện Bộ Chính trị, Ban Bí thư Trung ương Đảng quản lý, gồm các đồng chí: Bí thư Tỉnh ủy, Ủy viên Ban chấp hành Trung ương Đảng; Phó Bí thư Tỉnh ủy; Chủ tịch Hội đồng nhân dân; Trưởng đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh; các đồng chí là cán bộ cấp cao của Trung ương đã nghỉ hưu và đang cư trú tại tỉnh Bình Phước; cán bộ quân đội, công an có cấp hàm từ Thiếu tướng trở lên; các nhà hoạt động xã hội, văn hóa, khoa học tiêu biểu được tặng Huân chương Độc lập hạng nhất trở lên đang công tác hoặc đã nghỉ hưu tại tỉnh Bình Phước.

b. Mức hỗ trợ chi phí lễ tang bằng 15 triệu đồng áp dụng đối với lãnh đạo cấp tỉnh đang đương chức, đã thôi chức hoặc đã nghỉ hưu gồm các đồng chí: Ủy viên Ban thường vụ Tỉnh ủy; Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, Phó Trưởng đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh; Cán bộ hoạt động cách mạng từ trước cách mạng tháng Tám năm 1945; Bà mẹ Việt Nam anh hùng; Anh hùng Lực lượng vũ trang; Anh hùng Lao động trong kháng chiến.

c. Mức hỗ trợ chi phí lễ tang bằng 10 triệu đồng áp dụng đối với cán bộ lãnh đạo cơ quan, ban, ngành, đoàn thể thuộc tỉnh và cán bộ lãnh đạo huyện, thị xã, thành phố hoặc tương đương đang đương chức, thôi chức, đã nghỉ hưu gồm các đồng chí:

- Ủy viên Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh; Trưởng các Ban Đảng của Tỉnh ủy; Ủy viên thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh; Bí thư Đảng ủy Khối Cơ quan và Doanh nghiệp tỉnh; Trưởng các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh; Chánh Văn phòng Tỉnh ủy; Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh; Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh và tương đương; Chủ nhiệm Ủy viên Ủy ban kiểm tra Tỉnh ủy;

- Bí thư, Phó Bí thư huyện ủy, thị ủy, thành ủy; Chủ tịch Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố;

- Chủ tịch Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, Giám đốc do tỉnh bổ nhiệm ở các doanh nghiệp có vốn Nhà nước chi phối được xếp hạng 1, hạng 2 hoặc hạng đặc biệt; thầy thuốc nhân dân, nhà giáo nhân dân, nghệ sĩ nhân dân; Đảng viên 50 năm tuổi Đảng trở lên; sĩ quan quân đội nhân dân, sĩ quan công an nhân dân có cấp hàm Thượng tá, Đại tá.

d. Mức hỗ trợ chi phí lễ tang bằng 7 triệu đồng áp dụng đối với cán bộ là cấp phó các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể tỉnh hoặc tương đương đang đương chức, thôi chức, đã nghỉ hưu gồm các đồng chí:

- Phó trưởng các Ban Đảng của Tỉnh ủy; Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh; Phó Chánh văn phòng Tỉnh ủy; Phó Chánh văn phòng Hội đồng nhân dân và Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh; Phó Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; phó Bí thư Đảng ủy Khối Cơ quan và Doanh nghiệp tỉnh; cấp phó

thủ trưởng của các sở, ban, ngành và đoàn thể cấp tỉnh; Đại biểu đương nhiệm Hội đồng nhân dân tỉnh;

- Ủy viên Ban Thường vụ huyện ủy, thị ủy, thành ủy; Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp huyện, thị xã, thành phố; Đảng viên có huy hiệu 40 năm tuổi Đảng.

- Thương binh, người hưởng chính sách như thương binh hạng 1/4; bệnh binh hạng 1/3; thân nhân chủ yếu của 02 liệt sĩ trở lên đang hưởng trợ cấp hằng tháng.

đ. Mức hỗ trợ chi phí lễ tang bằng 5 triệu đồng áp dụng đối với cán bộ là Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh, Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng các huyện, thị xã, thành phố và lãnh đạo cấp xã, phường, thị trấn hoặc tương đương đang đương chức, thôi chức, đã nghỉ hưu gồm các đồng chí:

- Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng trực thuộc các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh; Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng các phòng, ban, đoàn thể cấp huyện, thị xã, thành phố có phụ cấp chức vụ từ 0,2; 0,3; 0,5 và cán bộ có hệ số lương từ 5,76 trở lên; sĩ quan quân đội nhân dân, sĩ quan công an nhân dân có cấp hàm Thiếu tá, Trung tá;

- Bí thư Đảng ủy, Phó Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã, phường, thị trấn;

e. Mức hỗ trợ chi phí lễ tang khi từ trần bằng 3,5 triệu đồng áp dụng đối với cán bộ, công chức, viên chức nhà nước, đảng, đoàn thể, cán bộ thuộc ngành dọc đóng trên địa bàn tỉnh có hưởng lương từ ngân sách nhà nước, đang đương chức, thôi chức và cán bộ hưu trí, mất sức lao động của cơ quan nhà nước, đối tượng có công cách mạng gồm các trường hợp cụ thể như sau:

- Cán bộ, công chức, viên chức nhà nước đang công tác ở các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể, các đơn vị sự nghiệp công lập cấp tỉnh, cấp huyện, thị xã, thành phố; cán bộ, chiến sĩ thuộc các cơ quan công an, quân sự, các cơ quan ngành dọc đóng trên địa bàn tỉnh, huyện, thị xã, thành phố; công chức cấp xã, phường, thị trấn;

- Các đối tượng có công với cách mạng đang hưởng trợ cấp một lần hoặc hàng tháng như thường binh, người hưởng chính sách như thương binh, bệnh binh, người tham gia kháng chiến bị địch bắt tù đày, có công cách mạng, người được tặng thưởng Huân, Huy chương kháng chiến, người tham gia kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học và thân nhân chủ yếu của liệt sĩ đang hưởng trợ cấp hằng tháng tại tỉnh Bình Phước;

- Các đối tượng hưởng trợ cấp một lần hoặc hàng tháng tại tỉnh theo các quyết định của Thủ tướng Chính phủ như: Quyết định số 104/1999/QĐ-TTg ngày 13/4/1999 về một số chính sách đối với thanh niên xung phong đã hoàn thành

nhiệm vụ trong kháng chiến; Quyết định số 290/2005/QĐ-TTg ngày 08/11/2005 của Thủ tướng Chính phủ về chế độ, chính sách đối với một số đối tượng trực tiếp tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước nhưng chưa được hưởng chính sách của Đảng và nhà nước; Quyết định số 188/2008/QĐ-TTg ngày 06/12/2007 của Thủ tướng Chính phủ sửa đổi, bổ sung Quyết định số 290/2005/QĐ-TTg ngày 08/11/2005 của Thủ tướng Chính phủ; Quyết định số 142/2008/QĐ-TTg ngày 27/10/2008 của Thủ tướng Chính phủ về thực hiện chế độ đối với quân nhân tham gia kháng chiến chống mỹ cứu nước có dưới 20 năm công tác trong quân đội đã phục viên, xuất ngũ về địa phương; Quyết định số 53/2010/QĐ-TTg ngày 20/8/2010 của Thủ tướng Chính phủ Quy định về chế độ đối với cán bộ, chiến sĩ Công an nhân dân tham gia kháng chiến chống Mỹ có dưới 20 năm công tác trong Công an nhân dân đã thôi việc, xuất ngũ về địa phương; Quyết định số 62/2011/QĐ-TTg ngày 9/11/2011 của Thủ tướng Chính phủ về thực hiện chế độ đối với đối tượng tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc, làm nhiệm vụ quốc tế sau ngày 30/4/1975 đã phục viên, xuất ngũ, thôi việc; Quyết định số 49/2015/QĐ-TTg ngày 14/10/2015 của Thủ tướng Chính phủ về thực hiện chế độ, chính sách đối với dân công hỏa tuyến tham gia kháng chiến chống Pháp, chống Mỹ, chiến tranh bảo vệ Tổ quốc và làm nhiệm vụ quốc tế.

Trong trường hợp một đối tượng đồng thời đủ điều kiện được hưởng nhiều chế độ hỗ trợ chi phí lễ tang khác nhau theo Khoản 1 Điều 1 của Nghị quyết này, thì khi từ trần thân nhân chỉ được hưởng một mức cao nhất theo Nghị quyết này.

2. Chi phí các đoàn viếng lễ tang trong tỉnh

- a. Đoàn đại biểu lãnh đạo tỉnh: 3.000.000 đồng/trường hợp.
- b. Đoàn đại biểu lãnh đạo huyện, thị xã, thành phố: 2.000.000 đồng/trường hợp.
- c. Đoàn đại biểu lãnh đạo xã, phường, thị trấn 1.500.000 đồng/trường hợp.

3. Kinh phí phục vụ việc viếng lễ tang ngoài tỉnh

Đôi việc thành lập đoàn lãnh đạo tỉnh đi viếng lễ tang ngoài tỉnh của các đối tượng theo quy định của Nghị định số 105/2012/NĐ-CP ngày 17/12/2012 của Chính phủ về tổ chức lễ tang cán bộ, công chức, viên chức do Thường trực Tỉnh ủy quyết định thành lập đoàn đi viếng đám tang và được thanh quyết toán thực tế theo quy định hiện hành.

4. Ngoài chi phí lễ viếng quy định các Đoàn lãnh đạo đi viếng nêu trên, Ban tổ chức lễ tang các cấp tỉnh được phép chi mua sắm không quá 3.000.000 đồng/trường hợp (Ba triệu đồng);

Điều 2. Nguồn kinh phí

1. Kinh phí thực hiện chính sách hỗ trợ chi phí lễ tang tại Điều 1 Nghị quyết này và kinh phí tổ chức đoàn đi viếng lễ tang ngoài tỉnh của đoàn lãnh đạo cấp tỉnh được chi từ nguồn đảm bảo xã hội của tỉnh.

2. Kinh phí cho việc viếng lễ tang và chi phí mua sắm của từng cấp được chi từ nguồn đảm bảo xã hội của cấp đó.

Điều 3. Nghị quyết này thay thế Nghị quyết số 19/2009/NQ-HĐND ngày 14 tháng 12 năm 2009, của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Phước quy định về hỗ trợ chi phí lễ tang cho cán bộ, công chức, viên chức nhà nước, Đảng, đoàn thể và đối tượng chính sách khi từ trần.

Điều 4. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện; giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Phước khóa X, kỳ họp thứ thông qua ngày tháng năm 2021 và có hiệu lực kể từ ngày tháng năm 2021./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ;
- VPQH, VPCP, Bộ Tài chính, Bộ Tư pháp (Cục KTVB), Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;
- TTTU, TTHĐND, UBND, BTTUBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Các Ban HĐND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Tổ đại biểu HĐND tỉnh;
- Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh;
- TTHĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Trung tâm CNTT và TT;
- LĐVP, Phòng Tổng hợp;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

Huỳnh Thị Hằng